ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2277/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 27 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1193/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre *(Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính (thứ tự số 03, mục 2 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ dung) lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Quyết định 772/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ số 22 đối với thủ tục hành chính này được ban hành theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. Tiên.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng						
1	2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	*04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày

						08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. *+ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.*

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

1. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bao gồm: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định)

+ Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, trong giờ làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày lễ). Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ. Chiều: từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ **Bước 3:** Xử lý hồ sơ

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định cho cơ quan chuyên ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân;

- Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận):

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định cho cơ quan chuyên ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận;

- Sau khi có bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định kèm theo bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận được chỉ định cho cơ quan chuyên ngành để được cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;

- Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo trình tự sau:

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, *trong thời hạn 04 ngày làm việc,* Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

+ Bước 4: Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang biên nhận đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có nhu cầu).

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Tầng trệt - Trụ sở tòa nhà làm việc các sở, ngành tỉnh; Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, tổ 10, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: *dichvucong.bentre.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn.*

- Thành phần hồ sơ: Bản công bố hợp quy.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:

- Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau:

+ Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;

+ Tên sản phẩm, hàng hóa;

+ Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật;

+ Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật;

+ Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định: Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: *04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản công bố hợp chuẩn/hợp quy.

- Phí, lệ phí: 150.000 đồng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản công bố hợp chuẩn/hợp quy *(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

+ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

+ Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

+ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu

Bản công bố hợp chuẩn/hợp quy

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số .....

Tên tổ chức, cá nhân: ....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

E-mail: .....

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...*)

.....

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....

.....

- Loại hình đánh giá:

+ Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận /tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận;

+ Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá.

.....(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của .... (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)